

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD06125** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lạnh cơ bản**
Số tín chỉ: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	2255202051926	Dương Thanh	Bình	15/08/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2255202051927	Trần Thành	Danh	22/07/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2255202051930	Cao Thành	Đạt	20/06/2007			6	5	5.0	6.0	7.0			2.0		3.6
4	2255202051932	Lý Văn	Hiếu	28/06/2006			5	5	7.0	6.0	8.0			6.0		6.2
5	2255202051933	Nguyễn Văn	Hiếu	08/02/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2255202051934	Dương Quang	Hóa	27/08/2007			4	4	5.0	6.0	8.0			4.0		4.7
7	2255202051935	Cao Tấn	Hoàng	20/02/2004			5	5	7.0	6.0	6.0			5.5		5.7
8	2255202051936	Lữ Thiện	Hung	23/02/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng	Huy	18/02/2007			5	5	5.0	4.0	8.0			3.0		4.0
10	2255202051938	Trần Tấn	Kha	20/11/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2255202051940	Trần Văn	Lành	23/05/1993			9	9	10.0	9.0	8.0			9.0		9.0
12	2255202051942	Nguyễn Hữu	Lợi	07/02/2007			8	8	6.0	7.0	8.0			7.5		7.4
13	2255202051944	Trịnh Hoàng	Nghiêm	09/06/2007			5	5	7.0	7.5	8.0			2.5		4.3
14	2255202051945	Lê Thiện	Nhân	10/10/2007			5	5	6.0	5.0	4.0			0.0		2.0

Châu Đốc, ngày 9 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Tài